

Thứ hai, ngày 13 tháng 11 năm 2023

Vietnam Daily Review

Áp lực bán xuất hiện cuối phiên

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 13/11/2023		●	
Tuần 06/11-11/11/2023		●	
Tháng 11/2023		●	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Thị trường giằng co quanh ngưỡng 1,105 trước khi bị lực bán lấn áp trong phiên chiều. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mốc 1,100.07 điểm, đi ngang so với phiên trước đó. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 9/18 ngành tăng điểm, trong đó mức tăng mạnh nhất thuộc về ngành Tài nguyên cơ bản. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX và mua ròng trên sàn HNX. Trong những phiên giao dịch tới, thị trường có thể tiếp tục tích lũy quanh ngưỡng 1,100 để hình thành đáy ngắn hạn.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của VN30, VN30F2403 biến động trái chiều. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong những phiên tới.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 13/11/2023, các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **-1.61** điểm, đóng cửa **1100.07** điểm. HNX-Index **-0.54** điểm, đóng cửa **226.11** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: HPG (+1.03), SSI (+0.25), MWG (+0.22), GAS (+0.17), LGC (+0.16).
- Kéo chỉ số giảm: VHM (-1), VCB (-0.69), VPB (-0.67), SSB (-0.47), VNM (-0.46).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **14,456** tỷ đồng, giảm **-22.98%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 16,041 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 14.57 điểm. Thị trường có **188** mã tăng, **95** mã tham chiếu, **321** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-367.72** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FUESSVFL (-163.98 tỷ)**, **VCB (-138.35 tỷ)**, **VHM (-66.63 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **16.18** tỷ đồng.

Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30 **+0.23%**. Các mã diễn biến tích cực: HPG (+2.64%), PVS (+2.47%), PVD (+2.05%)
- BSC50 **+0.33%**. Các mã diễn biến tích cực: DBC (+5.26%), NKG (+4.88%), HSG (+4.12%)

Diễn biến các nhóm ngành và chỉ số

Tài nguyên Cơ bản	2.39%	Ngân hàng	-0.45%
Bán lẻ	1.15%	Ô tô và phụ tùng	-0.52%
Dịch vụ tài chính	1.10%	Y tế	-0.58%
Xây dựng và Vật liệu	0.72%	Thực phẩm và đồ	-0.65%
Dầu khí	0.53%	Bất động sản	-0.76%
Điện, nước & xăng dầu khí	0.35%	Du lịch và Giải trí	-0.82%
Hàng & Dịch vụ Công	0.11%	Truyền thông	-3.14%
Hóa chất	0.04%	VNMID	0.67%
Bảo hiểm	0.03%	VNSML	-0.16%
Công nghệ Thông tin	-0.17%	VN30	-0.21%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.18%		

BSC RESEARCH

Trường phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

anhng@bsc.com.vn

Nguyễn Thùy Trang

trangnt1@bsc.com.vn

VN-INDEX **1100.07**

Giá trị: 14455.78 tỷ **-1.61 (-0.15%)**

Khối ngoại (ròng): -367.72 tỷ

HNX-INDEX **226.11**

Giá trị: 1731.94 tỷ **-0.54 (-0.24%)**

Khối ngoại (ròng): 16.18 tỷ

UPCOM-INDEX **85.98**

Giá trị: 384.76 tỷ **-0.06 (-0.07%)**

Khối ngoại (ròng): -7.79 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	81.6	2.00%
Giá vàng	1,938	-1.00%
Tỷ giá USD/VND	24,325	-0.10%
Tỷ giá EUR/VND	25,963	-0.05%
Tỷ giá JPY/VND	160.71	-0.11%
LS liên NH 1 tháng	1.60%	0.26%
LS TPCP 5 năm	2.04%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SSI	73.07	FUESSVFL	-163.98
STB	42.51	VCB	-138.35
NKG	35.25	VHM	-66.63
HSG	31.00	MWG	-47.40
CTG	30.58	HPG	-45.27

Nguồn: BSC Research

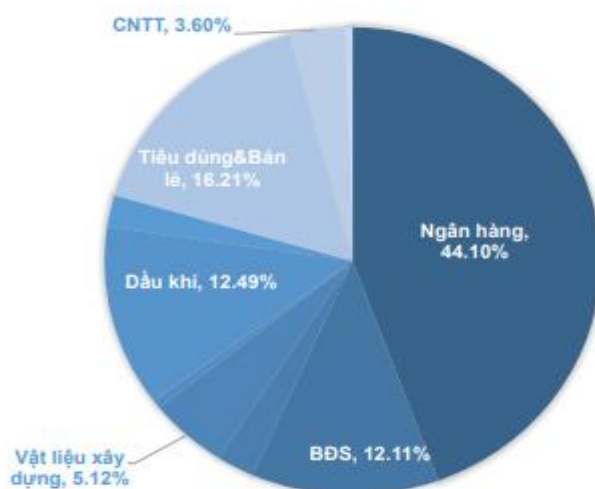
Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo báo
VCB	Ngân hàng	85.5	-0.6%	1.0	19,633	3.3	5,797	14.7	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	42.1	-0.2%	0.7	8,750	0.8	4,025	10.5	54,578	17.1%	Link
VPB	Ngân hàng	19.2	-1.8%	1.0	6,258	8.3	1,727	11.1	23,685	16.6%	Link
TCB	Ngân hàng	30.9	-0.5%	1.5	4,465	3.1	5,059	6.1	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	18.1	0.6%	1.2	3,877	4.9	3,496	5.2	24,400	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	29.2	-0.8%	0.9	2,266	19.1	3,600	8.1	31,200	24.4%	Link
GVR	BDS KCN	19.4	0.5%	1.6	3,196	1.3	714	27.3	19,100	0.5%	Link
KBC	BDS KCN	30.8	0.7%	1.6	971	8.1	4,368	7.1	42,500	20.3%	Link
IDC	BDS KCN	48.5	0.0%	1.4	658	3.5	3,969	12.2	45,900	11.1%	Link
VGC	BDS KCN	50.5	0.6%	1.7	930	1.4	2,651	19.1	-	4.8%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	27.2	2.6%	1.8	6,498	49.2	(328)	-82.9	23,300	26.4%	Link
VHM	Bất động sản	41.4	-2.2%	1.6	7,397	12.3	10,341	4.0	79,900	24.2%	Link
VRE	BDS	23.5	-1.9%	1.3	2,194	3.7	1,588	14.8	38,900	32.1%	Link
KDH	BDS	31.8	1.4%	1.7	1,044	2.4	1,280	24.8	44,100	38.9%	Link
NLG	BDS	37.0	1.4%	1.3	584	5.6	1,582	23.4	46,100	41.4%	Link
DGC	Hóa chất	93.3	0.3%	1.5	1,456	6.3	10,728	8.7	85,000	13.5%	Link
DPM	Phân bón	32.1	-0.6%	0.9	516	2.9	6,403	5.0	41,000	15.4%	Link
DCM	Phân bón	30.5	-0.7%	1.2	663	3.5	4,286	7.1	36,000	11.4%	Link
GAS	Dầu khí	79.0	0.4%	0.7	7,454	1.0	5,567	14.2	110,500	2.9%	Link
PLX	Dầu khí	33.4	0.0%	0.9	1,741	0.8	2,125	15.7	45,000	17.3%	Link
PVS	Dầu khí	37.4	2.5%	1.2	734	8.3	1,953	19.2	38,500	20.3%	Link
PVD	Dầu khí	27.4	2.1%	1.2	625	5.4	449	60.9	29,000	21.3%	Link
POW	Tiện ích	11.9	1.7%	0.8	1,145	6.0	602	19.8	14,500	6.2%	Link
VNM	F&B	68.7	-1.3%	0.6	5,899	4.9	3,935	17.5	81,700	54.4%	Link
MSN	F&B	62.0	0.5%	1.4	3,645	3.1	916	67.7	27,700	30.5%	Link
MWG	Bán lẻ	40.0	1.5%	1.6	2,404	15.1	1,069	37.4	63,800	49.0%	Link
PNJ	Bán lẻ	76.1	0.1%	0.7	1,026	0.5	5,503	13.8	83,500	49.0%	Link
VHC	Thủy sản	69.9	1.2%	0.8	527	1.2	7,080	9.9	90,900	32.1%	Link
GMD	Logistics	68.6	-0.4%	0.6	862	3.5	7,470	9.2	57,000	47.0%	Link
FPT	Công nghệ	91.4	-0.1%	0.7	4,769	5.8	4,573	20.0	108,000	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
CTG	Ngân hàng	29.4	0.00%	0.9	5,805	3.8	3,664	8.0	1.2	27.2%	16.1%
ACB	Ngân hàng	22.4	0.2%	0.9	3,582	3.2	3,722	6.0	1.4	30.0%	25.2%
HDB	Ngân hàng	18.8	-0.3%	0.8	2,234	8.2	2,765	6.8	1.4	20.0%	23.2%
LPB	Ngân hàng	15.3	0.0%	0.8	1,608	0.9	1,410	10.9	1.6	3.9%	15.9%
VIB	Ngân hàng	19.2	1.1%	1.3	2,001	2.3	3,534	5.4	1.4	20.5%	28.8%
VND	Chứng khoán	20.2	0.7%	1.9	1,011	16.1	467	43.3	1.6	23.6%	3.8%
TPB	Ngân hàng	17.2	1.5%	1.1	1,560	3.0	2,697	6.4	1.2	28.8%	19.8%
SSI	chứng khoán	31.4	2.1%	1.4	1,937	27.0	1,090	28.9	2.2	46.1%	9.0%
CII	Xây dựng	17.0	0.0%	1.9	198	7.2	318	53.3	6.8	8.5%	2.6%
C4G	Xây dựng	11.8	0.0%	1.7	0	0.5	445	26.5	1.1	0.0%	5.2%
CTD	Xây dựng	62.3	-1.1%	1.4	254	3.8	681	91.4	0.8	43.5%	0.8%
HHV	Xây dựng	15.4	1.3%	1.4	208	5.0	919	16.8	0.6	4.8%	4.2%
LCG	Xây dựng	11.8	-0.4%	2.0	92	2.3	482	24.5	0.9	3.1%	3.8%
BCM	KCN	59.8	-1.0%	0.7	2,543	0.7	418	143.1	3.5	2.7%	1.7%
HUT	KCN	19.5	-1.0%	1.3	715	3.0	56	345.1	4.8	2.0%	1.3%
PHR	KCN	46.1	-0.2%	1.2	257	0.4	6,568	7.0	1.8	15.4%	26.9%
SZC	KCN	37.5	-0.3%	1.6	185	1.3	1,405	26.7	2.8	3.0%	10.9%
HSG	Vật liệu	21.5	4.1%	1.9	544	18.0	(2,105)	-10.2	1.3	20.5%	2.3%
HT1	Vật liệu	12.3	0.0%	1.3	193	0.1	176	69.9	1.0	3.6%	1.3%
NKG	Vật liệu	21.5	4.9%	2.1	233	17.5	(2,655)	-8.1	1.1	10.6%	13.5%
PTB	Vật liệu	56.7	-0.9%	0.7	156	0.2	5,309	10.7	1.4	17.4%	13.4%
KSB	Vật liệu	25.0	0.6%	1.7	78	1.1	1,482	16.9	1.0	3.0%	5.8%
NVL	BDS	15.8	-1.6%	1.8	1,262	19.9	(295)	-53.3	0.8	3.8%	1.9%
DXG	BDS	20.2	1.8%	2.6	505	15.8	(317)	-63.6	0.9	18.5%	3.4%
HDC	BDS	34.0	0.4%	1.5	188	4.7	2,190	15.5	2.5	2.0%	16.9%
DIG	BDS	25.0	2.5%	2.4	626	23.1	152	164.2	2.0	5.6%	1.1%
IJC	BDS	13.5	-1.8%	1.7	140	0.8	1,597	8.5	0.9	5.7%	10.9%
BSR	Dầu khí	19.0	1.6%	1.5	0	4.8	1,596	11.9	1.1	0.4%	9.7%
PVT	Dầu khí	25.1	2.0%	0.7	334	4.0	2,993	8.4	1.0	13.5%	16.4%
PLC	Vật liệu	29.4	-2.0%	1.3	98	0.2	1,353	21.7	1.9	1.2%	8.5%
DRC	Săm lốp	22.5	-0.2%	0.8	110	0.1	1,980	11.4	1.5	11.5%	13.5%
REE	Tiện ích	57.3	-0.2%	0.7	962	0.6	6,445	8.9	1.2	49.0%	18.5%
GEX	Tiện ích	22.0	0.7%	1.7	770	18.5	384	57.2	1.0	11.9%	5.4%
NT2	Tiện ích	24.6	-2.2%	0.6	291	0.4	2,560	9.6	1.5	15.3%	16.2%
HDG	Bất động sản	28.0	-0.2%	1.5	351	1.3	2,739	10.2	1.3	23.8%	16.8%
PC1	Tiện ích	29.4	-0.8%	1.5	327	3.1	944	31.1	1.4	5.6%	5.0%
GEG	Tiện ích	13.2	-0.4%	0.7	185	0.2	636	20.8	0.8	45.9%	5.6%
BCG	Tiện ích	8.6	0.6%	2.5	188	2.2	(79)	-109.4	0.3	2.0%	0.3%
SAB	F&B	61.3	-1.8%	0.4	3,230	1.4	3,518	17.4	3.2	62.3%	18.7%
QNS	F&B	47.0	0.4%	0.4	0	1.0	4,965	9.5	2.2	16.2%	24.3%
FRT	Bán lẻ	103.3	0.0%	1.0	578	1.3	(327)	-315.6	8.8	32.6%	11.8%
DGW	Bán lẻ	50.5	2.1%	2.0	347	2.2	2,984	16.9	3.8	23.6%	21.9%
DBC	F&B	23.0	5.3%	1.8	229	10.8	551	41.8	1.2	5.9%	2.9%
PET	Bán lẻ	24.0	-1.0%	2.2	105	0.4	837	28.7	1.3	1.4%	5.7%
BAF	F&B	25.8	0.0%	0.4	152	4.8	1,225	21.1	2.1	0.1%	10.2%
ANV	Thủy sản	29.0	-0.2%	1.4	158	1.8	2,162	13.4	1.5	3.9%	10.0%
VSC	Logistics	27.0	1.5%	0.6	148	0.8	1,370	19.7	1.1	3.2%	7.9%
HAH	Logistics	33.4	1.1%	1.0	145	2.7	5,742	5.8	1.2	4.1%	24.6%
CTR	Công nghệ	78.9	-0.4%	1.1	371	0.2	4,238	18.6	5.5	9.7%	32.1%
TNG	Dệt may	18.8	1.1%	1.1	88	1.2	2,353	8.0	1.4	21.5%	17.1%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2023_VN_Trong nguy cơ cơ	x		Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
3	BSC_Vietnam Sector Outlook 4Q2023		x	Click
4	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
5	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
10	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
12	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639